

TÌM HIỂU QUAN HỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC QUA THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA HÀN QUỐC TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trần Thị Tường Vân,
Viện Sử học Việt Nam

Trước xu thế khu vực hoá, toàn cầu hoá đã và đang diễn ra mạnh mẽ, quan hệ hợp tác giữa các quốc gia thuộc Đông Bắc Á và Đông Nam Á cũng ngày được tăng cường, theo xu thế đem lại nền hoà bình, sự ổn định, hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, và còn thúc đẩy sự hợp tác về kinh tế của toàn khu vực. Trong bối cảnh đó, ngày 22 tháng 12 năm 1992, Việt ả am và Hàn Quốc đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Cho đến nay, sau gần 17 năm, hai nước đã trở thành đối tác lớn của nhau trên các mặt chính trị, kinh tế-văn hoá, xã hội.

Trong những năm qua (1992-2007), Hàn Quốc luôn đứng trong danh sách nhóm 5 nước có quan hệ kinh tế quy mô lớn nhất với Việt ả am. Đặc biệt, nổi lên là vấn đề các tập đoàn kinh tế và doanh nghiệp Hàn Quốc thực hiện đầu tư trực tiếp vào Việt ả am. Trong hai thập niên Việt ả am thực hiện chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài (1988-2007), Hàn Quốc đứng đầu 82 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt ả am về tổng số dự án và tổng vốn đầu tư (1655 dự án và 13,5 tỷ USD). Có thể khẳng định, nguồn vốn đầu tư và các dự án của Hàn Quốc tại Việt ả am là một trong những nguồn ngoại lực quan trọng để giúp Việt ả am vững bước trên tiến trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

I. THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA HÀN QUỐC TẠI VIỆT NAM

Qua hơn hai thập niên thực hiện đường lối đổi mới, đa phương hoá quan hệ quốc tế, Việt ả am đã đẩy mạnh hoạt động chính trị đối ngoại đồng thời với hoạt động kinh tế đối ngoại, chủ trương phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, vì mục tiêu phát triển đất nước; Chính phủ Việt ả am coi nguồn lực của các nhà đầu tư nước ngoài (ĐTẢ ả) là một bộ phận hữu cơ quan trọng của nền kinh tế, đóng góp lớn vào tăng trưởng GDP, giúp Việt ả am phát triển một nền kinh tế cân đối bền vững, thực hiện và đẩy nhanh sự nghiệp Cẩ H-HĐH đất nước.

Luật ĐTẢ ả được ban hành từ năm 1987 và Luật Đầu tư chung hợp nhất Luật ĐTẢ ả và Luật Khuyến khích Đầu tư trong nước năm 2005 đã tạo ra sự thống nhất trong hệ thống pháp luật về đầu tư, tạo sân chơi bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, khung pháp lý song phương và đa phương liên quan đến ĐTẢ ả cũng không ngừng được mở rộng và hoàn thiện, với việc Việt ả am đã ký kết nhiều hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư với các nước và vùng lãnh thổ. Vì vậy, ngay trong điều kiện cơ chế thị trường của Việt ả am đang trong quá trình chuyển đổi và hoàn thiện, các nhà ĐTẢ ả vẫn có thể tiến hành các hoạt động đầu tư thuận lợi ở Việt ả am mà không có sự khác biệt đáng kể so với một số nước có kinh tế thị trường truyền thống, phát triển.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt ả am, trong hai thập niên 1988-2007, Việt ả am đã thu hút được hơn 9.500 dự án ĐTẢ ả , với tổng vốn đăng ký khoảng 98 tỷ USD (gồm cả vốn cấp mới và vốn tăng thêm), của 82 quốc gia và vùng, lãnh thổ, với hơn 100 tập đoàn lớn nhất thế giới tham gia đầu tư; mà Hàn Quốc là nước chiếm vị trí đứng đầu về số dự án cùng tổng số vốn đầu tư: hơn 1.600 dự án và hơn 13,5 tỷ USD.

Trong những năm 1970-1980, Hàn Quốc vốn là một nước nghèo tài nguyên, thị trường trong nước không lớn, tích lũy ít, tổng sản phẩm quốc nội thấp. ả hưng qua hơn 1/4 thế kỷ nỗ lực vượt bậc, không chỉ vượt qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế nặng nề (vào năm 1997), Hàn Quốc đã công nghiệp hoá thành công. Hiện nay Hàn Quốc là một nước

công nghiệp phát triển mới (ở ICS) của châu Á và thế giới, với một nền kinh tế thị trường phát triển, trong đó ở nước đóng vai trò quan trọng. Từ một nước có GDP bình quân đầu người năm 1962 chỉ đạt 82 USD, năm 2004 đã đạt tới 14.193 USD/người/năm, năm 2005: 17.000 USD/người/năm và năm 2006 là 20.000 USD/người/năm; Tổng thu nhập quốc nội (GDP) năm 2004: 680 tỉ USD, năm 2005: 793,1 tỷ USD, năm 2006: 833 tỷ USD; tăng trưởng kinh tế năm 2004 đạt 4,7%, năm 2005: 4%, năm 2006: 5,05% .

Việt Nam và Hàn Quốc là hai quốc gia có nhiều điểm tương đồng về mặt địa lý, lịch sử và văn hoá. Hàn Quốc ở Đông Bắc Á, Việt Nam ở Đông Nam Á, đều là hai nước bán đảo, lại nằm trên bờ Thái Bình Dương, con đường thuận lợi cho sự giao thương giữa hai nước. Tinh thần dân tộc quật khởi và tính cố kết cộng đồng là những nét nổi bật nhất mà hai nước Việt-Hàn đều có. “ở hững tiếp xúc trực tiếp đầu tiên được thực hiện bằng đường biên mà lại mở đầu với hai vị hoàng tử nhà Lý (Lý Dương Côn thế kỷ XII và Lý Long Tường thế kỷ XIII), rồi gián tiếp qua những gặp gỡ và trao đổi bút đàm của sứ thần hai nước tại kinh đô Trung Hoa”¹. Và hiện tại, các thế hệ hậu duệ của họ Lý vẫn đang đóng góp tích cực cho sự phát triển của Hàn Quốc cũng như làm cầu nối cho quan hệ hai nước. Từ 1975-1982, Việt Nam và Hàn Quốc bắt đầu có quan hệ buôn bán tư nhân qua trung gian; từ 1983 chuyển sang buôn bán trực tiếp và thiết lập một số quan hệ phi chính phủ.

Sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao (22-12-1992), mối quan hệ giữa Việt Nam-Hàn Quốc đã phát triển nhanh chóng và toàn diện về mọi mặt. Tháng 9-1994, Việt Nam thành lập Hội hữu nghị Việt Nam-Hàn Quốc; năm 2001, Hàn Quốc thành lập Hội giao lưu hữu nghị Hàn Quốc Việt Nam. Trên lĩnh vực kinh tế-văn hoá, với mục tiêu chung là tăng cường lợi ích kinh tế cũng như giao lưu văn hoá Hàn Quốc và Việt Nam đã ký Hiệp định hợp tác kinh tế- khoa học kỹ thuật (2-1993), Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư-sửa đổi (9-1993), Hiệp định hàng không, Hiệp định thương mại (5-1993), Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (5-1994), Hiệp định văn hoá (8-1994), Hiệp định vận tải

¹ Phan Huy Lê. Phát biểu đề dẫn tại Hội thảo khoa học quốc tế Quan hệ Việt-Hàn trong lịch sử, tổ chức tháng 7-2008 tại Hàn Quốc.

biển (4-1995), Hiệp định về viện trợ không hoàn lại và hợp tác khoa học kỹ thuật (4-2005)... Đồng thời hai nước đã thành lập các Ủy ban kinh tế, Ủy ban hợp tác tài nguyên, Ủy ban liên chính phủ về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật Việt - Hàn Quốc.

Đầu năm 2001, trong chuyến thăm Hàn Quốc của Chủ tịch nước Trần Đức Lương, lãnh đạo hai nước đã ra tuyên bố chung “*Quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ XXI*”, mở ra thời kỳ hợp tác mới giữa hai nước. Sau đó hai nước tiếp tục thường xuyên trao đổi đoàn cấp cao cấp Chính phủ và của các cấp các ngành, đã giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, củng cố các mối quan hệ hợp tác song phương. Trong một số cuộc thăm quan trọng của nguyên thủ quốc gia hai nước, thường có hàng trăm nhà doanh nghiệp đi cùng, tiến hành thăm dò đối tác, xúc tiến cơ hội đầu tư².

Hàn Quốc và Việt Nam chứa đựng rất nhiều tiềm năng để hợp tác. Hàn Quốc có nguồn lực về vốn, công nghệ, và con người có năng lực quản lý, kinh doanh; Việt Nam có nhiều tài nguyên, có thị trường rộng với sức mua dồi dào. Nguồn nhân lực của Việt Nam trẻ, thông minh, chịu khó; phong phú về trình độ và số lượng. Kinh tế Việt Nam và Hàn Quốc có vai trò bổ sung cho nhau, không cạnh tranh với nhau. Chính do có cấu trúc kinh tế tương hỗ, nên cả hai nước có nhiều khả năng để đẩy mạnh sự hợp tác và từng bước nâng tầm quan hệ giữa hai quốc gia, thành quan hệ đối tác kinh tế quan trọng của nhau.

Đầu tiên sau khi Việt Nam tiến hành chính sách đổi mới và mở cửa, Hàn Quốc là một trong những nước tiến hành đầu tư trực tiếp vào Việt Nam sớm nhất, ngay từ năm 1988. Đến năm 1992, khi mối quan hệ ngoại giao hai nước được thiết lập thì vốn đầu tư của Hàn Quốc đã tăng 2,26 lần, so với 4 năm trước gấp lại (140,6 triệu USD). Đầu năm 1993, Hàn Quốc được nâng lên vị trí thứ 3 với 30 dự án, và 508,5 triệu USD tổng vốn đầu tư, tăng gần 4 lần so với 1992 (sau Đài Loan và

² Tháng 7-2007, Bộ trưởng Thương mại-công nghiệp và năng lượng Hàn Quốc cùng hơn 200 doanh nghiệp sang Việt Nam tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Việt Nam, như xây dựng các nhà máy nhiệt điện, đóng tàu, xây dựng hạ tầng giao thông, thăm dò và khai thác khoáng sản. Đến thăm Hàn Quốc cùng Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (từ 20 đến 23-3-2008), 70 doanh nghiệp Việt Nam có thêm cơ hội mới trong hợp tác. Số hợp đồng kinh tế được ký kết ngay trong chuyến thăm với tổng trị giá hơn 1 tỷ USD giữa doanh nghiệp hai nước cho thấy doanh nghiệp Hàn Quốc tiếp tục coi Việt Nam là điểm đến trong làm ăn.

Hồng Công về số dự án). ăm 1994, Hàn Quốc xếp thứ 6 trong số 54 nước, vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt ăm. ăm 1995, số vốn đầu tư 656,8 triệu USD, tăng gần gấp đôi năm 1994, đưa Hàn Quốc lên vị trí thứ tư, sau Đài Loan (1.214 triệu USD), ật Bản (1.188 triệu USD), Mỹ (830 triệu USD). ăm 1995, Hàn Quốc vươn lên vị trí số một. Từ 1997 đến 2000, nhịp độ đầu tư giảm, nhất là hai năm 1998-1999, do Hàn Quốc bị khủng hoảng kinh tế nặng nề. Từ năm 2001 cùng với quá trình phục hồi của nền kinh tế, Hàn Quốc đã lấy lại nhịp độ và đẩy mạnh đầu tư tại Việt ăm.

Số liệu đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc vào Việt Nam (1992-1997)³

	1992	1993	1994	1995	1996	1997
Số dự án	9	30	35	43	39	25
Vốn đầu tư (triệu USD)	140,6	508,5	345,1	656,8	844,5	345,9

ăm hững năm đầu, đầu tư Hàn Quốc chủ yếu tập trung ở phía ăm, bởi ở đây có địa hình rộng rãi, cơ sở hạ tầng tốt, nguồn lao động phong phú. Gần đây do Chính phủ Việt ăm và các địa phương đưa ra nhiều chính sách khuyến khích thu hút đầu tư và điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu đầu tư, nên sự phân bố đầu tư của Hàn Quốc phát triển đều khắp các tỉnh thành. Tuy nhiên, các dự án đầu tư của Hàn Quốc vẫn tập trung cao ở hai vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía ăm, đặc biệt tại Hà ội, TP Hồ Chí Minh, Đồng ải, Bình Dương, Đà ẵng... Đây là những địa phương có vị trí địa lý thuận lợi, có cơ sở hạ tầng tốt, có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, chính sách kêu gọi đầu tư thông thoáng và môi trường đầu tư kinh doanh luôn được cải thiện...

Trước cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997, ngành công nghiệp nặng, bao gồm ngành sản xuất thép, điện tử và xe hơi, cùng sự có mặt của các tập đoàn kinh doanh lớn như Deawoo, LG và Posco... đã tạo lập một luồng đầu tư chính của Hàn Quốc tại Việt ăm. Sau khi nền kinh tế châu Á và Hàn Quốc hồi phục, các khoản đầu tư nhỏ hơn,

³ guồn : <http://www.mofa.gov.vn>. Thông tin cơ bản về Đại Hàn dân Quốc và quan hệ Việt ăm.

do các công ty vừa và nhỏ thực hiện cũng gia tăng. Các công ty này đầu tư vào các lĩnh vực cần nhiều lao động phổ thông như ngành may công nghiệp, giày dép, túi xách nữ....

Số liệu đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc vào Việt Nam (1998-2005)

	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005
Số dự án	12	27	34	75	149	171	170	190
Vốn đầu tư (triệu USD)	28	169,5	197,9	209,3	289,5	343,6	377,4	551,6

(Nguồn Bộ Tài Chính Thương mại Hàn Quốc).

Sau khi ra khỏi khủng hoảng kinh tế (1997), sự đầu tư của Hàn Quốc vào Việt ả am chững lại; cho đến năm 2004, các tập đoàn kinh tế lớn của Hàn Quốc: Samsung, Deawoo, LG, Công ty xây dựng và công nghiệp nặng Hàn Quốc, tập đoàn kinh tế Keronho, Kolon, Hyundai, tiếp tục đẩy mạnh đầu tư tại Việt ả am và đã chiếm gần một nửa tổng số vốn đầu tư, bình quân mỗi dự án trên 10 triệu USD. Riêng 3 công ty lớn như Deawoo, LG và Samsung có tổng số vốn đầu tư là 1.275 triệu USD, chiếm trên 80% tổng số vốn đầu tư trong năm 2004. ả ăm 2005, các nhà đầu tư Hàn Quốc đã đăng ký đầu tư vào Việt ả am 551 triệu USD, với 190 dự án, đứng thứ tư trong số 74 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư vào Việt ả am. Các tập đoàn kinh tế Hàn Quốc triển khai trên quy mô lớn vào các lĩnh vực bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng đến các lĩnh vực điện tử, sản xuất ô tô...

Trong số các dự án được ký kết, phần lớn các dự án đầu tư của Hàn Quốc vào Việt ả am trong thời hạn 10-30 năm; số dự án có thời hạn từ 35 năm đến 75 năm rất ít, chủ yếu là 20 năm. Các dự án liên doanh và 100% vốn nước ngoài có thời hạn kinh doanh 40-45-50 năm, thường là các dự án lớn, với mức vốn từ 50 đến 100 triệu USD.

Hàn Quốc lần đầu tiên chính thức tham gia thị trường vốn Việt ả am, bằng việc cơ quan đầu tư chứng khoán Hàn Quốc thành lập *Quỹ Đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam* (KITMC Vietnam Growth Fund),

với số vốn ban đầu 50 triệu USD. ả ngày 29-4-2006, Quỹ Đầu tư đã đi vào hoạt động và bắt đầu tiếp nhận vốn từ các nhà đầu tư Hàn Quốc.

ả năm 2006, Hàn Quốc đã vươn lên vị trí dẫn đầu với khoảng 2,78 tỷ USD vốn đăng ký đầu tư tại Việt ả, gấp đôi so với Hồng Kông, nước đứng thứ hai danh sách đầu tư, chiếm 34% ĐTả ả ở Việt ả. Sang năm 2007, Hàn Quốc tiếp tục năm thứ hai liên tiếp là nhà đầu tư số 1 tại Việt ả, với 403 dự án, với tổng số vốn đăng ký mới và tăng thêm là 4,58 tỷ USD. Các nhà đầu tư nước này đã đầu tư 2,7 tỷ USD vào thị trường chứng khoán và có 70 công ty tham gia vào các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ở Việt ả, với tổng số vốn đầu tư khoảng 1,45 tỷ USD.

Hiện tại, Việt ả đứng thứ ba trong số các nước và vùng, lãnh thổ thu hút đầu tư của Hàn Quốc, với tỷ lệ 9,2%; chỉ đứng sau Trung Quốc: 23,5% và Mỹ : 15,7%. Không chỉ bút phá về số lượng vốn đầu tư và số dự án, cơ cấu và quy mô đầu tư của các nhà đầu tư của Hàn Quốc vào Việt ả cũng đang có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực.

Về hình thức đầu tư, chỉ tính đến tháng 3-2004, trong 697 dự án được cấp phép với tổng số vốn đăng ký hơn 4,3 tỷ USD, tập trung vào 3 hình thức chủ yếu: - Hình thức *hợp đồng hợp tác kinh doanh*, có 17 dự án, với tổng số vốn đăng ký 176, 383 triệu USD. - Hình thức *liên doanh* có 122 dự án, với tổng số vốn đăng ký 2.091 triệu USD. - Hình thức *100% vốn nước ngoài* có 558 dự án, với tổng vốn đăng ký 2.094 triệu USD.

Cơ cấu đầu tư của Hàn Quốc vào Việt ả cũng đang có sự thay đổi lớn, với sự gia tăng đáng kể các dự án và số vốn rót vào lĩnh vực bất động sản, và mở rộng sang các ngành công nghiệp chủ chốt của Việt ả như điện tử, năng lượng, viễn thông, hoá chất, hoá dầu, sản xuất thép, xây dựng đô thị mới, văn phòng, khách sạn thay vì chỉ tập trung đầu tư vào các ngành công nghiệp nhẹ như dệt may, giày dép⁴. Hiện nay, ở Việt ả nhu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, xây dựng đô thị mới tăng nhanh; trong điều kiện như vậy các công ty xây dựng Hàn Quốc đã nhập cuộc nhanh chóng, tạo sự “bùng nổ” các công ty xây

⁴ ả năm 2006 cơ cấu đầu tư của Hàn Quốc tập trung công nghiệp nặng (chiếm 55%), xây dựng khu đô thị mới (20%), xây dựng khách sạn và chung cư (10%).

dựng Hàn Quốc tại Việt ả am, với 20 công ty xây dựng lớn của Hàn Quốc đang hoạt động tích cực trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

ả goài ra, nhiều tập đoàn công nghiệp lớn như Posco, Doosan, Kumho, E&C, LG... cùng nhiều doanh nghiệp hàng đầu trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, năng lượng, dịch vụ, thương mại và tài chính đã vào Việt ả am đầu tư trong thời gian gần đây, cho thấy về hợp tác của giới doanh nghiệp hai nước được mở rộng sang những lĩnh vực công nghệ cao.

Hàn Quốc cũng được ghi nhận, là một trong những nhà đầu tư có sự đột phá về quy mô cho mỗi dự án, với hàng loạt dự án có vốn đầu tư lớn đang triển khai tại Việt ả am. Bên cạnh rất nhiều dự án, vốn đầu tư có quy mô trên 100 triệu USD của Hàn Quốc đã tăng nhiều. Điển hình là dự án xây dựng nhà máy sản xuất thép tại Vịnh Vân Phong (Khánh Hòa) do tập đoàn Posco đầu tư với vốn đăng ký 1,126 tỷ USD; Dự án xây dựng trung tâm văn hoá thương mại Giảng Võ và khu triển lãm Mễ Trì (Hà ả ội) với tổng vốn 2,5 tỷ USD do tập đoàn Kumho Asiana- một trong bảy tập đoàn lớn nhất Hàn Quốc đang hoạt động có hiệu quả làm chủ đầu tư. Bên cạnh đó tập đoàn Kumho Asiana còn xúc tiến tìm hiểu đầu tư một số dự án lớn khác như xây dựng cảng biển Vũng Tàu, Đường cao tốc Thủ Đức-ả hơn Trạch (TP Hồ Chí Minh). ả ăm 2007, hàng loạt dự án xây dựng triển khai như dự án xây dựng tổ hợp văn phòng và khách sạn Landmark Tower của Tập đoàn Keangnam với tổng vốn đầu tư 1 tỷ USD cho dự án cụm tháp đôi khách sạn 5 sao Hà ả ội-Plaza và khu văn phòng cao cấp với tổng vốn đầu tư 500 triệu USD của tập đoàn Charmvit. ả gày 23-3-2008, tại Hà ả ội, tập đoàn Dongriwon Development Iả C Hàn Quốc và Công ty cổ phần Hải Bình-Việt ả am đã khởi công xây dựng tòa tháp “thông minh” Habico Tower cao 39 tầng với tổng số vốn đầu tư 220 triệu USD. Hãng điện tử Samsung có kế hoạch xây dựng nhà máy thứ hai chuyên sản xuất máy in và màn hình máy tính tại Việt ả am....

Các dự án FDI của Hàn Quốc đang hoạt động tại Việt ả am, hiện đang tuyển dụng, thu hút hơn 500.000 nhân viên Việt ả am vào làm việc. ả hiệu nhà đầu tư Hàn Quốc đến Việt ả am có làm ăn đạt hiệu quả cao. ả ăm 2006, kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp Hàn Quốc

chiếm 4,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt ả am, đạt khoảng 1,7 tỷ USD và năm 2007, con số này đạt xấp xỉ 5%, với gần 2 tỷ USD.

ả gày 14-8-2008, với việc đại diện Chính phủ Hàn Quốc, đã ký cam kết cung cấp cho Chính phủ Việt ả am 1 tỷ USD vốn vay ưu đãi giai đoạn 2009-2011, Hàn Quốc đã trở thành nhà tài trợ song phương lớn thứ hai tại Việt ả am (sau ả hật Bản hiện cung cấp khoảng 1 tỷ USD/năm cho Việt ả am). Việt ả am cũng trở thành nước nhận hỗ trợ phát triển nhiều nhất đối với Hàn Quốc. Khoản vốn này sẽ giúp cho Việt ả am đầu tư cho hạ tầng, đồng thời cũng khơi dậy làn sóng đầu tư mới từ Hàn Quốc⁵.

Các dự án vốn FDI của Hàn Quốc đã và đang triển khai có nhiều tác dụng tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội của Việt ả am: bổ sung vốn đầu tư, tăng cường năng lực sản xuất; đổi mới công nghệ; đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp chủ chốt, công nghệ cao của Việt ả am (công nghiệp nặng, điện tử, điện lạnh, công nghệ thông tin...), góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng GDP. ả goài ra, đội ngũ cán bộ quản lý của Việt ả am cũng học tập được kinh nghiệm trình độ quản lý và phương thức tiếp thị hiện đại của các doanh nghiệp Hàn Quốc. Các doanh nghiệp có vốn FDI Hàn Quốc đã tạo và giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, nếu là người có tay nghề và trình độ chuyên môn cao với khả năng ngoại ngữ tốt, sẽ có thu nhập cao. Các khu đô thị mới, các tòa nhà cao ốc hiện đại, văn minh đang xuất hiện ngày càng nhiều, do đóng góp của các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc, đã tạo ra bộ mặt mới tại các đô thị ở Việt ả am.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐANG ĐẶT RA

1. Vì sao thời gian gần đây Hàn Quốc nổi lên trong топ những quốc gia đạt được những thành công nổi bật trong đầu tư trực tiếp tại Việt Nam?

Cùng với một chính sách và môi trường thu hút, đầu tư, nhưng các nhà đầu tư Hàn Quốc nhanh chóng trở thành một trong những đối tác lớn nhất, gặt hái được kết quả đầu tư-kinh doanh lớn nhất tại Việt

⁵ Theo lời Bộ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư Võ Hồng Phúc. <http://www.mofa.gov.vn>.

Ảm, nhất là trong thời gian gần đây; tuy cũng có nhiều đối tác cạnh tranh khác như Ảm Bản, Singapo, Đài Loan, Mỹ... cũng đang tăng tốc triển khai chiến lược đầu tư tại Việt ả. Sau đây chúng tôi thử lý giải, tìm hiểu các nhân tố góp phần làm các nhà đầu tư Hàn Quốc phát hiện Việt ả là nơi có nhiều khả năng, triển vọng trong đầu tư - kinh doanh, là “bến đỗ an toàn”, để họ yên tâm chọn Việt ả làm đối tác hợp tác phát triển kinh tế dài lâu.

Chúng ta đã biết, Việt ả và Hàn Quốc vốn có mối quan hệ hợp tác, giao thương trong lịch sử. Mối quan hệ truyền thống quý báu đó hiện nay đã được Chính phủ, nhân dân hai nước khơi dậy và phát huy. ả ở phần trên đã đề cập, gần hai thập niên qua, với chế độ chính trị ổn định, sự nghiệp đổi mới toàn diện về chính trị - kinh tế - xã hội, tạo ấn tượng về thành quả đạt được trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, trong tiến trình hội nhập sâu và chủ động vào kinh tế khu vực và thế giới và để đẩy mạnh CẢ H-HĐH, Chính phủ Việt ả luôn coi Hàn Quốc là *đối tác chiến lược trong hợp tác cùng phát triển*⁶. Hiện tại, quan hệ hai nước được đưa vào khuôn khổ *hợp tác toàn diện, lâu dài, ổn định, cùng có lợi*⁷, đã là cơ sở để các nhà đầu tư Hàn Quốc yên tâm về kế hoạch làm ăn lâu dài tại Việt ả.

Việt ả cũng đã tích cực tuyên truyền quảng bá hình ảnh Việt ả, kết hợp chặt chẽ với các chuyến công tác của lãnh đạo cấp cao Đảng và ả nhà nước với các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; nâng cấp, cập nhật trang thông tin điện tử về đầu tư nước ngoài, trong đó ngôn ngữ Hàn đã được chọn là một trong năm ngôn ngữ thông dụng của trang thông tin này.

Trong làm ăn đầu tư, kinh doanh, vấn đề nắm bắt cơ hội và biết chớp lấy thời cơ đi trước là bước đi rất quan trọng để giành thắng lợi, hoặc cũng có thể phải đương đầu với rủi ro, thất bại. Doanh nhân Hàn Quốc truyền thống vốn là những người dũng cảm, có bản lĩnh, nhạy bén, năng động, dày dặn kinh nghiệm trong thương trường quốc tế. Chính họ đã phát huy những năng lực đó đúng lúc, nhận thấy những

⁶ <http://www.mofa.gov.vn>. ả gày 4-4-2006.

⁷ Lời phát biểu của Chủ tịch Quốc hội ả guyễn Phú Trọng trong buổi tiếp và hội đàm với Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Lim Chae Jung ngày 24-4-2007 tại Hà ả. Công TTĐT Chính phủ.

cơ hội trong kinh doanh ở Việt ả am, để trở thành những “khách hàng” đầu tiên khi Việt ả am vừa mở cửa; và khi đã gặt hái được thành công ban đầu (có cả những thất bại nữa), họ sẵn sàng “xốc tới”. Đó cũng là một trong những nguyên do khiến ta càng nể phục hơn con người và văn hoá doanh nhân xứ Hàn.

Các nhà đầu tư lớn Hàn Quốc còn nhận thấy lợi thế so sánh giữa Việt ả am với các nước trong khu vực. Họ cất công tìm hiểu thị trường thì thấy có rất nhiều ngành nghề chưa thấy xuất hiện ở Việt ả am. Và ngược lại nhiều ngành nghề mà Việt ả am chưa thể tự làm hoặc nếu tự làm sẽ không đạt được chất lượng quốc tế (ngành lắp ráp và sản xuất linh kiện điện tử, điện lạnh...). Và đây chính là mảnh đất màu mỡ cho các nhà ĐT ả Hàn Quốc dụng võ.

Không chỉ là những nhà kinh doanh có tầm, họ còn có cái tâm thật trong sáng và đầy tính nhân bản. Đã từng có thông tin về một doanh nhân Hàn Quốc tự nguyện chấp nhận những khó khăn, thua thiệt cho doanh nghiệp của mình, để chuyển vị trí đầu tư xây dựng sân gôn từ nơi có cơ sở hạ tầng thuận lợi đến nơi khó khăn hơn, chỉ vì họ trân trọng, không nỡ phá hủy công sức của người nông dân, theo lời ông “vì họ đã mất rất nhiều công sức để biến những triền đồi thành ruộng vườn xanh tốt. Con cháu họ đang sống yên lành ở đó. ả ay không thể vì bất cứ lý do gì mà chúng tôi lại đi giành giật với họ, dù chúng tôi có lợi thế đi chăng nữa”⁸.

Chúng tôi còn muốn lưu ý đến những đóng góp đầy nhiệt tâm của những hậu duệ của dòng họ Lý nước Việt xưa. Mặc dầu hiện chỉ còn trong mình “một phần trăm dòng máu Việt”, nhưng với khoảng 1.200 người thuộc dòng họ Lý ở Hàn Quốc, đã là cầu nối quan trọng với nhiệm vụ truyền tải và giữ gìn truyền thống giữa hai nước Việt-Hàn. Không chỉ thúc đẩy hợp tác giao lưu văn hoá giữa Việt ả am và Hàn Quốc, họ còn giúp đỡ nhiều cơ quan Chính phủ Việt ả am hoạt động

⁸ Lời doanh nhân Hàn Quốc Chung Shi Kyun (công ty Lafien-Hàn Quốc) khi quyết định chuyển địa điểm xây dựng sân gôn từ hai xã Hà ả inh và Hòa Sơn-mảnh đất tươi đẹp ở huyện Phú Vang- Đà ả ẵng, đến khu vực Hòa Phú vừa hoang vắng hơn, vừa phải tốn kém hơn rất nhiều cho đầu tư cải tạo mặt bằng. Chính Chung Shi Kyu cũng tỏ ra phân vân, không biết trên địa bàn xã miền núi này liệu có thể tìm được đủ số lao động cần thiết tại chỗ cho sân gôn tương lai của ông hay không?. <http://www.Vietnamnet.com.vn>, ngày 3-5-2004.

trong lĩnh vực đầu tư và giao dịch xuất khẩu tại Hàn Quốc. Chúng ta cũng trân trọng tình cảm dành cho Việt ả am của hậu duệ đời thứ 36 của dòng họ vua Lý Thái Tổ - Lý Tường Tuấn, Chủ tịch Tập đoàn Golden Bridge-Tập đoàn tài chính hàng đầu của Hàn Quốc, do ông thành lập năm 2000, hiện đang sở hữu nguồn vốn khoảng 300 triệu USD, với mười công ty con, hoạt động trong lĩnh vực cho vay tài chính, điều hành quỹ đầu tư, chứng khoán, tái cơ cấu doanh nghiệp... Cuối năm 2005, Lý Long Tường đã về Việt ả am tìm kiếm cơ hội làm ăn và kinh doanh. Ông đã quyết định đầu tư lớn và lâu dài vào Việt ả am, vào các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, bất động sản, giáo dục... Ông cũng đã tài trợ học bổng cho sinh viên Việt ả am du học, làm cầu nối quảng bá đất nước Việt ả am tại Hàn Quốc.

Vai trò của các trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại cũng rất quan trọng. Để đáp ứng được những yêu cầu đầu tư ngày càng tăng của các doanh nghiệp Hàn Quốc, cùng với *Trung tâm xúc tiến đầu tư-thương mại Hàn Quốc tại Việt Nam* đang hoạt động rất hiệu quả, ngày 3-5- 2007, *Trung tâm hỗ trợ đầu tư Hàn Quốc* được thành lập. ả hằm cung cấp đầy đủ các thông tin về môi trường đầu tư ở Việt ả am cho các doanh nghiệp Hàn Quốc hiểu rõ hơn về Việt ả am trước khi quyết định đầu tư vào môi trường này, Trung tâm đã quan hệ chặt chẽ với các Ủy ban nhân dân và các Sở Kế hoạch đầu tư của các tỉnh, thành phố, để thu thập các thông tin, đặc biệt là thông tin về các KCả , các khu đất cho thuê, giá đất, giá đền bù. Giá nhân công, cơ chế chính sách... ả hững thông tin này được cập nhật thường xuyên, để phục vụ các doanh nghiệp Hàn Quốc có thể tiếp cận thị trường của Việt ả am một cách nhanh chóng nhất.

Gần đây, Việt ả am và Hàn Quốc cũng đã thành lập *nhóm công tác đặc biệt* nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp Hàn Quốc đẩy mạnh đầu tư vào Việt ả am. Tham gia nhóm công tác, về phía Việt ả am có Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Hoàng Trung Hải và Chủ tịch Phòng thương mại và Công nghiệp Việt ả am cùng đại diện các bộ, ngành liên quan. Về phía Hàn Quốc có ông Kim Young Ju, Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và ả ăng lượng Hàn Quốc. ả hóm công tác đặc biệt này sẽ tư vấn thông tin cho Chính phủ nhằm xây dựng các

chính sách thu hút đầu tư từ doanh nghiệp Hàn Quốc. Đồng thời, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về chính sách đầu tư tại Việt ả am.

Môi trường đầu tư kinh doanh của Việt ả am cũng ngày càng hoàn thiện và hấp dẫn, minh chứng bằng sự công nhận, đánh giá khá khách quan của các nhà đầu tư Hàn Quốc. ả hư đã biết, trong 2 tháng 11 và 12/2006, Văn phòng xúc tiến thương mại và đầu tư Hàn Quốc đã tiến hành cuộc điều tra, thăm dò 217 công ty Hàn Quốc hoạt động tại Việt ả am. Kết quả cho 93% người được hỏi hài lòng với hoạt động đầu tư tại Việt ả am (do lao động giá rẻ, những ưu đãi từ thuế; có sự hỗ trợ đặc lực từ Chính phủ...), 70% nói sẽ cổ vũ những công ty Hàn Quốc khác đầu tư vào thị trường mới nổi là Việt ả am. Hầu hết các nhà đầu tư Hàn Quốc tại Việt ả am đều cho rằng ưu điểm lớn nhất của người Việt ả am là tính trung thực, một nhân tố luôn được các nhà kinh doanh đánh giá cao. Tài nguyên phong phú, tinh thần tự lực, tự cường, nhanh nhẹn, thông minh, cũng là một thể mạnh của con người Việt. Phải nói rằng, không có nhiều nước có tiềm năng phát triển như Việt ả am.

Việc Việt ả am gia nhập WTO đầu năm 2007 và Hiệp định Thương mại tự do Hàn Quốc ASEAN , có hiệu lực từ tháng 6-2007, cũng góp phần đưa Việt ả am trở thành một thị trường rất quan trọng của các nhà đầu tư Hàn Quốc.

Ở Hàn Quốc, ngoài số lao động Việt ả am (khoảng 45.000 người), nhiều nghiên cứu sinh, lưu học sinh Việt ả am, còn có nhiều công dân Việt ả am lấy chồng Hàn Quốc (khoảng 25.000 cô dâu). Đây là một yếu tố tốt làm cầu nối giúp hai nước hiểu nhiều hơn về văn hoá, ngôn ngữ và phong tục của nhau.

Có thể khẳng định, các nhân tố vừa trình bày ở trên là những lý giải cơ bản trả lời cho câu hỏi tại sao Việt ả am thời gian qua là địa chỉ tin cậy để các nhà đầu tư Hàn Quốc biết, tìm đến và sẵn sàng dành trái tim, khối óc và sản nghiệp để hợp tác làm ăn lâu dài và đã đạt nhiều thành công lớn. Không những vậy, Hàn Quốc còn liên tiếp vượt qua nhiều “đối thủ” khá cân tài, cân sức để trở thành nhà đầu tư hàng đầu tại Việt ả am.

2. Những hạn chế và thách thức của môi trường ĐTNN đối với các doanh nghiệp Hàn Quốc

Thực trạng môi trường ĐTNN tại Việt Nam và những chuyển biến tích cực của việc huy động và sử dụng nguồn vốn FDI của các nhà đầu tư Hàn Quốc; bên cạnh những thành công không thể phủ nhận, chúng ta còn nhìn thấy những hạn chế và thách thức đang tồn tại ở cả hai phía: nơi tiếp nhận đầu tư và đối tác đầu tư.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 15 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vốn trên 1 tỷ USD tại Việt Nam (giai đoạn 1988-2007), thì Hàn Quốc là nước đứng đầu với 13,5 tỷ USD, thứ 2 là Singapore 10,7 tỷ USD, thứ 3 là Đài Loan 10,5 tỷ USD, thứ 4 là Nhật Bản 9,03 tỷ USD. Nếu tính về vốn thực hiện thì Nhật Bản đứng đầu với vốn giải ngân đạt gần 5 tỷ USD, tiếp theo là Singapore đứng thứ 2 đạt 3,8 tỷ USD, Đài Loan đứng thứ 3 với giải ngân vốn đạt 3,07 tỷ USD. Hàn Quốc đứng thứ 4 với vốn giải ngân đạt 2,7 tỷ USD. Như vậy, với mức giải ngân thấp đã ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả triển khai hoạt động đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam.

Khi chuẩn bị đầu tư vào Việt Nam, những vấn đề liên quan đến thông tin, thuế, nguồn lao động, đất đai... là mối quan tâm chính của các doanh nghiệp Hàn Quốc. Việc thiếu thông tin về đối tác, trên nhiều lĩnh vực là điều mà các nhà đầu tư Hàn Quốc thường gặp phải; thực tế có đến một phần ba số doanh nghiệp Hàn Quốc gặp khó khăn lớn khi chuẩn bị đầu tư do thiếu thông tin. Vấn đề ngôn ngữ cũng là một trở ngại, khi người lao động không biết tiếng Anh hoặc tiếng Hàn dù chỉ ở trình độ giao tiếp tối thiểu. Đặc biệt nhiều doanh nghiệp phàn nàn về thái độ làm việc của công chức địa phương ở các tỉnh. Và họ tiết lộ là “chi phí quan hệ” của họ chiếm một phần không nhỏ trong chi phí của doanh nghiệp, cả trong quá trình chuẩn bị đầu tư lẫn hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Theo nhận xét chung của các nhà đầu tư Hàn Quốc, đội ngũ công nhân tay nghề cao của Việt Nam còn rất thiếu (mặc dù Việt Nam có ưu thế về nguồn nhân lực trẻ, dồi dào, có chất lượng; nhưng về một số mặt cụ thể trình độ cán bộ, lao động đặc biệt là của lực lượng lao động kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu của các nhà đầu tư, nhất là về ngoại

ngữ. Số lượng cán bộ, lao động đủ trình độ đáp ứng yêu cầu của các nhà ĐT&Đ cũng luôn thiếu hụt); còn công nhân lao động phổ thông tuy làm việc rất chăm chỉ, chịu khó nhưng chỉ đáp ứng được những yêu cầu chuyên môn bình thường. Riêng công nhân kỹ thuật có tay nghề cao và kỹ sư thì họ đòi hỏi mức lương rất cao, đó cũng là một khó khăn cho các doanh nghiệp Hàn Quốc⁹. Bên cạnh một số điểm tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán (chẳng hạn hai nước đều chịu ảnh hưởng của ảnh hưởng của đạo giáo, coi trọng phép tắc, dùng đũa khi ăn cơm...), nhưng nhìn cơ bản, văn hoá giữa hai nước vẫn mang nhiều sự khác biệt khó khăn. Người Hàn Quốc tôn trọng luật pháp, có tính kỷ luật cao. Người Việt cũng còn nhiều ông chủ, nhân viên người Hàn Quốc khá “nóng tính” thiếu kiềm chế, nặng bản tính gia trưởng, dễ đôi lúc còn can thiệp cả “vũ lực” khi điều hành, giải quyết công việc. Và cũng còn bộ phận người lao động Việt tác phong làm việc, sinh hoạt còn lười biếng, luộm thuộm; ý thức kỷ luật thấp, tính tự giác kém, thiếu kiến thức pháp luật, dễ bị lôi kéo khi bị kích động trong các cuộc bãi công, lãn công không hợp pháp. Trên thực tế nhiều cuộc “xung đột” “trừng phạt” đã xảy ra trong các doanh nghiệp FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam. Sự khác biệt về chế độ chính trị và nhận thức khác nhau về dân chủ và giá trị văn hoá cũng có thể gây khó dễ cho công nhân Việt Nam trong việc đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình. Đặc biệt, sau những đợt nghỉ lễ, nghỉ tết nhiều công nhân không trở lại làm việc, mà không báo trước, đã gây nhiều khó khăn cho chủ sử dụng lao động.

Theo ông Kim Won-ho - Giám đốc Trung tâm xúc tiến và đầu tư-thương mại Hàn Quốc, tại Việt Nam, các yếu tố đang cản trở các nhà đầu tư Hàn Quốc nữa, đó là năng lực cơ sở hạ tầng yếu, dịch vụ công kém phát triển, luật pháp đang trên quá trình hoàn thiện, hoặc còn bị hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Hiện nay, chi phí đầu tư và kinh doanh ở Việt Nam vẫn còn cao hơn so với một số nước trong khu vực. Giao thông ở Việt Nam cũng chậm được cải thiện, nguồn điện năng thiếu, nên chưa cung cấp đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt, cắt điện tùy tiện, không thông báo trước gây nhiều thiệt hại cho các doanh nghiệp. Các thủ tục hành chính ở Việt Nam cũng thường phức tạp và

⁹ Phát biểu của Giám đốc Trung tâm xúc tiến đầu tư-thương mại Hàn Quốc tại Việt Nam.

tốn nhiều thời gian hơn so với các nước trong khu vực. Chính những điều này đã làm giảm đáng kể hiệu quả các biện pháp khuyến khích đưa ra đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Ở ngoài ra, thủ tục và chi phí đền bù giải phóng mặt bằng ở nhiều địa phương rất cao, và việc địa phương hay gây nhiều phiền hà, sách nhiễu, cũng là vấn đề rất bức xúc của các doanh nghiệp Hàn Quốc. Thời hạn thuê đất trong thời hạn 50 năm như hiện nay dường như chưa đủ hấp dẫn. Ở nhiều doanh nghiệp quan tâm đến thời hạn thuê đất, cũng như tiền thuế đất trong thời gian gia hạn thêm. Trong khi công nhận rằng Việt Nam đã nỗ lực xây dựng các khu công nghiệp để tạo điều kiện về mặt bằng sản xuất cho các nhà đầu tư, thì tiền thuế đất tại các KCN gần Hà Nội tăng đến 60% so với đầu năm 2007, lên đến 42-45 USD/m²/năm. Một số điều chỉnh về mức thuế nhập khẩu (một số phụ tùng, linh kiện chưa sản xuất ở Việt Nam bị áp thuế tới 30%) cũng bị nhà đầu tư coi như chưa thỏa đáng. Bên cạnh đó doanh nghiệp còn phải đối diện với tình trạng vi phạm sở hữu trí tuệ, làm hàng giả, những khó khăn khi chuyển đổi từ ngoại tệ sang tiền đồng và chi phí sản xuất tăng v.v...

Ngày 18-6-2008, lần đầu tiên Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đưa ra bảng xếp hạng về *môi trường thuận lợi* cho thương mại. Việt Nam đứng ở vị trí 91 trong 118 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đáng lưu ý là cuộc khảo sát chỉ ra những hạn chế của Việt Nam, đó là hạ tầng giao thông, thông tin của Việt Nam xếp hạng thấp (100/118), tính minh bạch trong quản lý ở cửa khẩu (100/118), thậm chí thấp hơn nữa (104/118) về cái gọi là “bất thường” trong xuất nhập khẩu, độ mở với luật lệ đa phương (100/118), tiếp cận thị trường (112/118)... Đây là cơ hội giúp Việt Nam nhận thức được vị trí của mình trên thế giới, và từ đó xác định những chính sách, xây dựng chiến lược để cải thiện vị trí trong mắt các nhà đầu tư.

Cơ cấu đầu tư của các doanh nghiệp Hàn Quốc vẫn còn có điểm chưa tương thích với yêu cầu phát triển của kinh tế Việt Nam: ít đầu tư vào xây dựng kết cấu hạ tầng, ngành công nghiệp phụ trợ, đào tạo nhân lực, ngành nông nghiệp... mà Việt Nam đang thiếu và yếu, rất cần phát triển. Cũng có tập đoàn kinh tế thiếu năng lực tài chính, vẫn đăng ký

đầu tư vào Việt ả am, đã được cấp đất mà vẫn không triển khai kế hoạch, đã bị rút giấy phép¹⁰.

Có một điều đáng lưu ý là ở một số doanh nghiệp sử dụng vốn FDI, bên cạnh những cuộc đình công đòi bảo vệ quyền lợi của người lao động theo đúng luật pháp, cũng còn tồn tại nhiều cuộc đình công không đúng luật. Đình công do bất cập trong việc thực hiện lương bổng và các chính sách pháp luật. Chỉ tính trong 5 tháng đầu năm 2008, đã xảy ra 257 cuộc đình công trong các doanh nghiệp FDI, trong đó có nhiều doanh nghiệp của Hàn Quốc. Hầu hết các cuộc đình công xảy ra không theo trình tự pháp luật, mặc dù cách giải quyết của các cuộc tranh chấp lao động tập thể lâu nay chưa vận hành theo cơ chế thị trường. Đình công không đúng luật xảy ra do vai trò của công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp quá yếu kém. Cũng do vai trò công đoàn khá lu mờ mà đa số tổ chức công đoàn chưa thể hiện được vai trò đại diện “thủ lĩnh” của người lao động để giải quyết những tranh chấp quyền lợi với chủ doanh nghiệp.

Trong tình hình hiện nay, để có một cuộc đình công đúng luật không phải dễ, nhưng quan trọng nhất vẫn là không nên để các cuộc đình công diễn ra, bởi tất cả mọi bên liên quan đều bị tổn thất sau một vụ ngưng việc tập thể. Vì vậy việc thúc đẩy hơn nữa cơ chế đối thoại thương lượng giữa doanh nghiệp và người lao động sẽ giúp việc bảo đảm được lợi ích các bên, vừa vận hành đúng pháp luật. Chưa thực hiện các nội dung của Luật Lao động, Luật Công đoàn.

3. Một số giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường ĐTNN tại Việt Nam

Hiện nay, Việt ả am đã chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới, điều này đã mang đến nhiều cơ hội lẫn thách thức cho nền kinh tế-xã hội Việt ả am trên bước đường hội nhập, phát triển. Thị trường Việt ả am là một thị trường mở, môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện, cho nên sẽ thu hút rất nhiều các nhà đầu tư của các quốc gia khác nhau, chính vì vậy mức cạnh tranh sẽ trở nên rất

¹⁰ Tập đoàn Shisoine Energy (Hàn Quốc) vừa bị UBẢ D tỉnh Khánh Hòa buộc chấm dứt đầu tư (dự án dự định đầu tư khoảng 70,7 triệu USD) và chuyển 264ha đất đã được cấp tại khu kinh tế Vân Phong, cho nhà đầu tư Ả Rập để xây dựng KCẢ kỹ thuật cao.

gay gắt, không chỉ riêng đối với các doanh nghiệp Hàn Quốc mà đối với tất cả các nhà đầu tư của các nước khác trong khu vực và trên thế giới.

Để góp phần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, Việt ả am cần phải tích cực hơn trong việc thực hiện cơ chế kinh tế thị trường, cải cách thủ tục hành chính, tích cực bổ sung, hoàn thiện luật pháp, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, để nhanh chóng hội nhập với nền kinh tế thế giới.

Các cấp chính quyền cần phối hợp giải quyết dứt điểm những vướng mắc của nhà ĐT ả , liên quan đến sử dụng đất đai, quản lý ngoại hối, sử dụng lao động...không phù hợp với thông lệ quốc tế. Để thu hút ĐT ả , vấn đề quan trọng đặt ra không chỉ là việc tạo hành lang pháp lý thuận lợi, mà còn là thái độ của công chức thi hành pháp luật. Vì thế bên cạnh việc tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ công chức, cần giảm thiểu và trừng phạt nghiêm khắc mọi thủ tục, hành vi gây phiền hà, cản trở hoạt của các nhà đầu tư; công khai hoá các quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đoạn tuyệt hẳn với cơ chế “xin-cho”, để loại trừ những tiêu cực, sách nhiễu, tham nhũng nảy sinh từ cơ chế “xin-cho” này.

Việt ả am cần tích cực chuẩn bị năng lực phục vụ, như không để xảy ra thiếu điện phục vụ sản xuất, cải tạo đường xá giao thông, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá cả, chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung ứng của các sản phẩm xuất khẩu hoặc thay thế nhập khẩu của doanh nghiệp bằng việc phát triển ngành công nghiệp phụ trợ. Xây dựng và phát triển đồng bộ các thiết chế, dịch vụ và hệ thống thị trường lao động, thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường công nghệ, thị trường tư vấn hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp... Chúng ta cần giảm bớt các loại thuế, phí đánh vào doanh nghiệp, giảm thiểu các hình thức thuế miễn trừ, tăng sự ưu đãi để hệ thống thuế trở nên đơn giản, minh bạch hơn.

Cũng cần phải có một chiến lược tổng thể, rõ ràng phát triển mạnh thị trường khoa học công nghệ. Để thực hiện chiến lược thu hút đầu tư vào công nghệ cao, phải đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trên

một nền dân trí cao, theo tiêu chuẩn quốc tế, hội nhập. Liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong nước để phát triển ngành công nghiệp phụ trợ để có thể yểm trợ cho các ngành công nghiệp có vốn FDI, nhằm giảm giá thành sản phẩm cuối cùng cho nhà đầu tư.

Để đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, Việt ả am chỉnh cần chỉnh sửa những quyết định có liên quan, đơn giản hoá các thủ tục đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại... là việc làm cần thiết. Bên cạnh đó Việt ả am cần thành lập những khu liên hợp công nghiệp cho các công ty Hàn Quốc tại Việt ả am. Làm được điều này sẽ giúp các doanh nghiệp Hàn Quốc thoát khỏi sự ngần ngại khi đầu tư và sẽ tăng tỷ lệ đầu tư của các công ty này so với hiện tại. Chúng ta cũng cần chấm dứt tình trạng kiểm tra tùy tiện, hình sự hoá các quan hệ kinh tế và áp dụng chế tài đối với doanh nghiệp vi phạm pháp luật. Công khai hoá các quy trình giải quyết thủ tục hành chính. ả gần chặn và xử lý nghiêm khắc hiện tượng cửa quyền, sách nhiễu của công chức thi hành công vụ. Rà soát, bãi bỏ các giấy phép con và những quy định không cần thiết.

Cần xây dựng mối quan hệ lành mạnh giữa người lao động với doanh nghiệp; đưa Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động vào thực tế cuộc sống để ngăn ngừa tình trạng đình công bất hợp pháp, lành mạnh hoá quan hệ lao động, bao gồm: - Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, chính sách về lao động, tiền lương phù hợp với cuộc sống hiện nay bị ảnh hưởng tốc độ trượt giá cao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về lao động đối với người sử dụng lao động; - ả âng cao hiểu biết pháp luật của lao động phổ thông, qua phổ biến, tuyên truyền và giáo dục phát luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp có vốn FDI, để đảm bảo chính sách, pháp luật về lao động và tiền lương được thực hiện nghiêm túc.

Việc người lao động đình công, đòi quyền lợi cho mình pháp luật Việt ả am không cấm. ả hưng đối với những cuộc đình công bất hợp pháp xảy ra ở khu vực có vốn ĐTả ả , không chỉ làm ảnh hưởng tới môi trường đầu tư tại Việt ả am, mà lợi ích của người lao động và doanh nghiệp cũng chịu nhiều thiệt thòi. Vì thế bên cạnh việc củng cố,

phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, cần ngăn chặn kịp thời các yếu tố kích động, lôi kéo, gây bạo động. Yêu cầu các doanh nghiệp FDI thực hiện tốt các chế độ an sinh xã hội đối với người lao động, cụ thể là thực hiện đúng quy định của nhà nước về tiền lương tối thiểu, chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhằm tạo môi quan hệ lao động bền vững, môi trường sẽ được ổn định.

Đã đến lúc Việt ả am không còn ở thời điểm tìm hiểu và thu hút FDI bằng mọi giá, hiện nay vấn đề sống còn là chuẩn bị tốt điều kiện hấp thụ vốn đầu tư; lựa chọn và sử dụng FDI như thế nào cho hiệu quả, phù hợp với phát triển môi trường bền vững. Vì thế chúng ta cần đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư, chuyển mạnh sang hình thức vận động đầu tư theo dự án và đối tác trọng điểm, tiếp cận và vận động các công ty, tập đoàn lớn có thực lực về tài chính-công nghệ cao đầu tư vào Việt ả am. Tăng cường các đoàn vận động xúc tiến đầu tư tại một số địa bàn trọng điểm (ả hạt Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, EU và Hoa Kỳ) để kêu gọi đầu tư vào các dự án lớn, quan trọng của Việt ả am.

Cơ cấu đầu tư của Hàn Quốc vào Việt ả am cần đa dạng hơn, như tập trung đầu tư vào máy cái, tài chính, tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, các dự án phát triển tài nguyên thiên nhiên. Việt ả am hiện khuyến khích các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào cơ sở hạ tầng, khi mà Việt ả am vừa thực hiện mở rộng Thủ đô Hà ả ội, xây dựng và phát triển thêm nhiều thành phố và nhiều khu đô thị mới trên cả nước, vì thế nhu cầu cấp bách và trọng yếu của Việt ả am hiện nay là thiết kế, quy hoạch đô thị, và phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng như hệ thống đường bộ (trong đó có đường xuyên Bắc-ả am, đường liên tỉnh), đường sắt, đường tàu điện ngầm, các ga hàng không, các cảng biển, những khu đô thị hiện đại v.v..., mà Hàn Quốc là quốc gia có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong các lĩnh vực này.

Từ thực tiễn hút và sử dụng nguồn vốn ĐTTT của Hàn Quốc trong những năm qua, đã thực sự trở thành hình thức hợp tác quốc tế rất hiệu quả ở Việt ả am, là minh chứng cho sự phát triển mối quan hệ Việt ả am-Hàn Quốc lên một tầm cao mới: đối tác chiến lược toàn diện trong quá trình hợp tác cùng phát triển.